

HỌC PHẦN 1
BÀI A1
QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Câu 1. Quan điểm mang tính cách mạng và khoa học khi bàn về chiến tranh là...?

- A. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin.**
- B. Quan điểm của các nhà triết học Hy Lạp cổ đại.
- C. Quan điểm của C.Ph.Claurovít.
- D. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo.

Câu 2. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, chiến tranh là...?

- A. Hiện tượng chính trị xã hội có tính lịch sử.**
- B. Nghệ thuật kiểm soát nô lệ.
- C. Sự trừng phạt của thượng đế đối với loài người.
- D. Hành vi bạo lực dùng để đối phương phục tùng ý chí của mình.

Câu 3. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tính chất xã hội của chiến tranh được thể hiện như thế nào?

- A. Là hiện tượng chính trị - xã hội, gắn với giai cấp, nhà nước, đảng phái chính trị, luôn có tính mục đích, luôn gắn với vấn đề lợi ích.**
- B. Có nhiều giai cấp và tầng lớp cùng tham gia chiến tranh.
- C. Chiến tranh là hoạt động của đông đảo người dân tham gia, không gắn với giai cấp, nhà nước.
- D. Chiến tranh giúp phân chia lại các giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

Câu 4. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, chiến tranh có tính lịch sử là vì...?

- A. Nó chỉ tồn tại trong những giai đoạn lịch sử nhất định.**
- B. Nó tồn tại vĩnh viễn cùng với lịch sử phát triển của loài người.
- C. Chiến tranh là hiện tượng chính trị - xã hội.
- D. Do chế độ xã hội nào trong lịch sử cũng cần có chiến tranh để tồn tại và phát triển.

Câu 5. Nguồn gốc sâu xa, suy đến cùng của chiến tranh là gì?

- A. Sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.**
- B. Sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp.
- C. Ý muốn và sự sai khiến của chúa.
- D. Bản tính hiếu chiến của con người.

Câu 6. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy không có chiến tranh là do đâu?

A. Do xã hội cộng sản nguyên thủy là một xã hội không có giai cấp, không có nhà nước.

B. Do xã hội cộng sản nguyên thủy luôn có đấng siêu nhiên bảo vệ.

C. Do trong xã hội cộng sản nguyên thủy, người dân luôn nghe theo tù trưởng, tộc trưởng.

D. Do trong xã hội cộng sản nguyên thủy, mọi nhu cầu của người dân đều được đáp ứng đầy đủ.

Câu 7. Chiến tranh xuất hiện lần đầu tiên trong chế độ xã hội nào?

A. Chế độ chiếm hữu nô lệ.

B. Chế độ phong kiến.

C. Chế độ tư bản chủ nghĩa.

D. Chế độ công xã nguyên thủy.

Câu 8. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, bản chất của chiến tranh được hiểu như thế nào?

A. Sự tiếp tục của chính trị bằng các biện pháp khác (cụ thể là bằng bạo lực).

B. Sự tiếp tục của chính trị bằng kinh tế.

C. Sự tiếp tục của chính trị bằng khoa học, công nghệ.

D. Sự tiếp tục của chính trị bằng ngoại giao, quân sự.

Câu 9. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, mối quan hệ giữa chiến tranh và chính trị được xác định như thế nào là đúng?

A. Chính trị chi phối, quyết định chiến tranh.

B. Chiến tranh chi phối và quyết định chính trị.

C. Chính trị và chiến tranh có vai trò ngang bằng nhau.

D. Chính trị hỗ trợ cho chiến tranh.

Câu 10. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cuộc chiến tranh chính nghĩa là...?

A. Chiến tranh chống xâm lược.

B. Chiến tranh xâm lược.

C. Chiến tranh công nghệ cao.

D. Chiến tranh thương mại.

Câu 11. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, nguồn gốc ra đời của quân đội do...?

A. Xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự đối kháng giai cấp trong xã hội.

B. Do thần linh, thượng đế sinh ra.

C. Do ý muốn của thủ lĩnh (người đứng đầu).

D. Do sự xuất hiện của chiến tranh.

Câu 12. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, bản chất của quân đội phụ thuộc vào...?

A. Bản chất giai cấp, nhà nước sinh ra và nuôi dưỡng, sử dụng quân đội đó.

B. Của các giai cấp trong xã hội.

C. Của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

D. Của tầng lớp tiên bộ trong xã hội.

Câu 13. Theo quan điểm của V.I.Lênin, “trong những điều kiện xác định” yếu tố nào có vai trò quyết định đến sức mạnh chiến đấu của quân đội?

A. Yếu tố chính trị tinh thần.

B. Vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật.

C. Năng lực chỉ huy, quản lý, điều hành quân đội.

D. Nghệ thuật quân sự.

Câu 14. Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, quyết định đến cách tổ chức và phương pháp chiến đấu của quân đội phụ thuộc điều kiện nào?

A. Điều kiện kinh tế.

B. Chính trị.

C. Khoa học kỹ thuật.

D. Nghệ thuật quân sự.

Câu 15. Theo quan điểm của V.I.Lênin, nguyên tắc quan trọng nhất, quyết định đến sức mạnh chiến đấu và chiến thắng của Hồng quân là...?

A. Đảng cộng sản lãnh đạo Hồng quân, tăng cường bản chất giai cấp công nhân.

B. Đoàn kết thống nhất quân đội với nhân dân.

C. Xây dựng chính qui.

D. Sẵn sàng chiến đấu.

Câu 16. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?

A. Giai cấp công nhân.

B. Giai cấp nông dân.

C. Giai cấp tư sản.

D. Giai cấp chủ nô.

Câu 17. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chức năng có vị trí hàng đầu, quan trọng nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam là ...?

A. Đội quân chiến đấu.

B. Đội quân công tác.

C. Đội quân lao động sản xuất.

D. Đội quân phòng chống thiên tai.

Câu 18. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản là gì?

- A. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội.**
- B. Đảng lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt đối với quân đội.
- C. Đảng lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội.
- D. Đảng giao quyền lãnh đạo cho nhà nước đối với quân đội.

Câu 19. Quân đội nhân dân Việt Nam có các chức năng nào?

- A. Đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân sản xuất.**
- B. Huấn luyện chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.
- C. Chiến đấu và lao động sản xuất.
- D. Chiến đấu và tuyên truyền vận động Nhân dân.

Câu 20. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, chiến tranh không còn xảy ra khi nào?

- A. Khi xã hội không còn giai cấp và nhà nước.**
- B. Khi mọi người dân đều có ý thức cao.
- C. Khi nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân
- D. Chiến tranh luôn tồn tại cùng với sự phát triển của xã hội loài người.

Câu 21. Là một phạm trù lịch sử dùng để chỉ một địa vực, lãnh thổ sinh sống của một cộng đồng dân cư có cùng ngôn ngữ, văn hóa, truyền thống lịch sử, nó gắn với một chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội nhất định. Khái niệm thuộc về vấn đề gì?

- A. Tổ quốc**
- B. Đất nước
- C. Dân tộc
- D. Quốc gia

Câu 22. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm của ai?

- A. Toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân và nhân dân lao động.**
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Công an nhân dân.
- D. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

Câu 23. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan xuất phát từ lý do nào?

- A. Từ yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp công nhân.**
- B. Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một loại hình tổ quốc ra đời gắn liền với thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp công nhân lãnh đạo.
- C. Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mang lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân.
- D. Xuất phát từ tính ưu việt của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Câu 24. Học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là cống hiến của ai?

- A. V.I. Lênin.**
- B. C. Mác.
- C. Ph. Ăngghen.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 25. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc bao gồm những yếu tố nào?

- A. Sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại.**
- B. Sức mạnh của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.
- C. Sức mạnh của vũ khí trang bị hiện đại.
- D. Sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước.

BÀI A2
XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN,
AN NINH NHÂN DÂN

Câu 1: Giữ hòa bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi loại hình xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc, phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa. Là mục đích của...?

- A. Quốc phòng toàn dân.**
- B. An ninh nhân dân.
- C. Nền quốc phòng toàn dân.
- D. Nền an ninh nhân dân

Câu 2: Trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh, Đảng ta khẳng định: ...không một chút lơ là lỏng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phải luôn luôn coi trọng vấn đề gì?

- A. Quốc phòng- an ninh**
- B. Phát triển kinh tế
- C. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh
- D. Xây dựng Nhà nước pháp quyền

Câu 3. Trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh, thể hiện truyền thống, kinh nghiệm của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước là đặc trưng nào?

- A. Nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành.**
- B. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của ta chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng .
- C. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại.
- D. Nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành.

Câu 4. Đặc trưng thể hiện sự khác nhau về bản chất trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh của những quốc gia có độc lập chủ quyền đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với các nước khác là gì?

- A. Chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.
- B. Vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành.
- C. Xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại.
- D. Có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành.

Câu 5. Giữ vai trò quyết định đến sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng, an ninh ở nước ta, là yếu tố nào?

- A. Yếu tố bên trong.
- B. Yếu tố bên ngoài.
- C. Yếu tố dân tộc.
- D. Yếu tố thời đại.

Câu 6. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân Việt Nam bao gồm những lực lượng nào?

- A. Lực lượng toàn dân (lực lượng chính trị) và lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ.
- C. Lực lượng toàn dân và lực lượng quân đội nhân dân.
- D. Lực lượng toàn dân và lực lượng công an nhân dân.

Câu 7. Giữ vai trò là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của quốc phòng, an ninh, là tiềm lực nào?

- A. Tiềm lực chính trị, tinh thần.
- B. Tiềm lực kinh tế.
- C. Tiềm lực khoa học, công nghệ.
- D. Tiềm lực quân sự, an ninh.

Câu 8. Tạo ra sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là tiềm lực nào?

- A. Tiềm lực kinh tế.
- B. Tiềm lực chính trị, tinh thần.
- C. Tiềm lực khoa học, công nghệ.
- D. Tiềm lực quân sự, an ninh.

Câu 9. Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là để tạo nên vấn đề gì?

- A. Khả năng về kinh tế của đất nước.**
- B. Sức sống của nền kinh tế.
- C. Đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội.
- D. Phát triển bền vững kinh tế đất nước.

Câu 10. Nhân tố cơ bản, biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của nhà nước giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống, là tiềm lực nào?

- A. Tiềm lực quân sự, an ninh.**
- B. Tiềm lực khoa học, công nghệ.
- C. Tiềm lực kinh tế.
- D. Tiềm lực chính trị, tinh thần.

Câu 11. Nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân thống nhất ở nội dung nào?

- A. Mục đích tự vệ, chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ Tổ quốc.**
- B. Cách thức tổ chức lực lượng.
- C. Mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ.
- D. Phương thức tổ chức, hoạt động.

Câu 12. Tiềm lực quân sự - an ninh được xây dựng trên cơ sở nền tảng của tiềm lực nào?

- A. Tiềm lực chính trị tinh thần.**
- B. Tiềm lực quân sự, an ninh.
- C. Tiềm lực khoa học, công nghệ.
- D. Tiềm lực kinh tế.

Câu 13. Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng, an ninh nước ta tạo thành bởi yếu tố nào?

- A. Tất cả phương án trên.**
- B. Kinh tế, chính trị.
- C. Văn hóa, tư tưởng.
- D. Khoa học, quân sự, an ninh.

Câu 14. Giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở nước ta hiện nay, là lực lượng nào?

- A. Lực lượng vũ trang nhân dân.**
- B. Lực lượng quân đội nhân dân.
- C. Lực lượng công an nhân dân.
- D. Lực lượng dân quân, tự vệ.

Câu 15. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là trách nhiệm của ai?

- A. Toàn dân.**
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Công an nhân dân.
- D. Đoàn thanh niên.

Câu 16. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.**
- B. Giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh.
- D. Đấu tranh chống quân địch từ bên ngoài vào và phòng, chống bạo loạn lật đổ ở bên trong.

Câu 17. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, việc xây dựng nền quốc phòng, an ninh có vị trí như thế nào?

- A. Là nhiệm vụ chiến lược.**
- B. Là nhiệm vụ thường xuyên.
- C. Là nhiệm vụ quan trọng.
- D. Là nhiệm vụ trọng yếu.

Câu 18. Một trong những vấn đề cần tập trung để xây tiềm lực quân sự, an ninh là gì?

- A. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.**
- B. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo sau đại học.
- C. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đại học.
- D. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

Câu 19. Tiềm lực quân sự, an ninh được xây dựng trên nền tảng của tiềm lực nào?

- A. Tất cả phương án trên.**
- B. Tiềm lực chính trị tinh thần
- C. Tiềm lực kinh tế.
- D. Tiềm lực khoa học công nghệ.

Câu 20. Tổ chức, bố trí lực lượng, tiềm lực mọi mặt của đất nước và của toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ theo yêu cầu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Là khái niệm thuộc vấn đề nào?

- A. Thế trận quốc phòng, an ninh.**
- B. Phòng thủ dân sự.
- C. Khu vực phòng thủ.
- D. Thế trận chiến tranh nhân dân.

Câu 21. Nội dung có vị trí quan trọng hàng đầu trong xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh là gì?

- A. Xây dựng cơ sở chính trị xã hội, thế trận lòng dân.**
- B. Xây dựng các tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc.
- C. Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với cải tạo địa hình xây dựng các công trình quân sự.
- D. Xây dựng hậu phương từng vùng chiến lược và hậu phương chiến lược quốc gia.

Câu 22. Nền quốc phòng, an ninh đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.**
- B. Nhà nước CHXHCN Việt Nam.
- C. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- D. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.

Câu 23. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân đặt dưới sự điều hành, quản lý của tổ chức nào?

- A. Nhà nước CHXHCN Việt Nam.**
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- D. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.

Câu 24. Nền quốc phòng toàn dân Việt Nam mang tính chất cơ bản nào?

- A. Vì dân, do dân, của dân.**
- B. Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.
- C. Toàn dân, toàn diện.
- D. Tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính.

Câu 25. Một trong những yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp, để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là...?

- A. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.**
- B. Xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.
- C. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- D. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên.

BÀI A3
CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ
TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Câu 1. Cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, là khái niệm chỉ về...?

- A. Chiến tranh nhân dân.**
- B. Thế trận chiến tranh nhân dân.
- C. Đường lối chiến tranh nhân dân.
- D. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân.

Câu 2. Một trong những mục đích của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hướng tới là gì?

- A. Giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**
- B. Giữ vững vị thế Việt Nam trong quan hệ quốc tế.
- C. Giữ vững và phát huy nghệ thuật đánh giặc của cha ông.
- D. Đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù.

Câu 3. Các thế lực có hành động phá hoại, xâm lược, lật đổ cách mạng nước ta là...?

- A. Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân.**
- B. Đối tượng của cách mạng Việt Nam.
- C. Đối tượng tác chiến của quân đội.
- C. Đối tượng tội phạm của nền an ninh .

Câu 4. Khi tiến hành chiến tranh xâm lược, điểm yếu của địch là gì?

- A. Tất cả phương án trên.**
- B. Là cuộc chiến tranh phi nghĩa, chắc chắn bị nhân loại phản đối.
- C. Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, chống xâm lược, chắc chắn sẽ làm cho chúng bị tổn thất nặng nề.
- D. Địa hình thời tiết nước ta phức tạp khó khăn cho địch sử dụng phương tiện, lực lượng.

Câu 5. Bao vây, phong tỏa, sau đó sử dụng hỏa lực đánh bất ngờ, ồ ạt, là âm mưu, thủ đoạn của địch thường tiến hành ở giai đoạn nào của chiến tranh?

- A. Giai đoạn đầu của chiến tranh.**
- B. Giai đoạn chuẩn bị chiến tranh.
- C. Giai đoạn thực hành thôn tính lãnh thổ.
- D. Giai đoạn kết thúc chiến tranh.

Câu 6. Tiềm lực được sử dụng chủ yếu nhất trong chiến tranh nhân dân Việt Nam là...?

- A. Tiềm lực quốc phòng an ninh.**
- B. Tiềm lực kinh tế.
- C. Tiềm lực chính trị tinh thần.
- D. Tiềm lực khoa học kỹ thuật.

Câu 7. Tính chất của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc là gì?

- A. Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ cách mạng, toàn dân, toàn diện và mang tính hiện đại.**
- B. Là cuộc chiến tranh diễn ra khàn chương, quyết liệt phức tạp ngay từ đầu.
- C. Là cuộc chiến tranh mang tính độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính.
- D. Là cuộc chiến tranh phải bảo vệ độc lập thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Lực lượng nòng cốt trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?

- A. Lực lượng vũ trang ba thứ quân.**
- B. Lực lượng quần chúng nhân dân.
- C. Lực lượng bộ đội chủ lực.
- D. Lực lượng bộ đội địa phương.

Câu 9. Một trong những đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc là gì?

A. Là cuộc chiến tranh diễn ra khặ́p chương, quyết liệt phức tạp ngay từ đậ̀u.

B. Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ cách mạng.

C. Là cuộc chiến tranh mang tính hiện đại.

D. Là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện.

Câu 10. Làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặ̣c ở cơ sở, là lực lượng nào?

A. Dân quân tự vệ.

B. Bộ đội chủ lực.

C. Bộ đội địa phương.

D. Lực lượng vũ trang địa phương.

Câu 11. Làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh nhân dân ở địa phương là lực lượng nào?

A. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

B. Bộ đội chủ lực cùng lực lượng vũ trang địa phương.

C. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

D. Bộ đội chủ lực và dân quân tự vệ.

Câu 12. Làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặ̣c trên chiến trường cả nước, là lực lượng nào?

A. Bộ đội chủ lực cùng lực lượng vũ trang địa phương.

B. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

C. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

D. Bộ đội chủ lực và dân quân tự vệ.

Câu 13. Trong cuộc kháng chiến toàn diện, đấu tranh với địch trên nhiều mặt nhưng chủ yếu đã đánh địch và thắng địch trên mặt trận nào?

A. Quân sự.

B. Chính trị.

C. Ngoại giao.

D. Kinh tế.

Câu 14. Để giành thắng lợi trong chiến tranh, chống những kẻ thù xâm lược lớn mạnh hơn ta nhiều lần, chúng ta phải tiến hành chiến tranh...?

- A. Chiến tranh toàn dân.**
- B. Chiến tranh du kích.
- C. Chiến tranh công nghệ cao.
- D. Chiến tranh tâm lý.

Câu 15. Trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, yếu tố quyết định để kết thúc chiến tranh là...?

- A. Thắng lợi trên chiến trường.**
- B. Thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
- C. Thắng lợi trên mặt trận chính trị.
- D. Thắng lợi trên mặt trận kinh tế.

Câu 16. Quan điểm có vai trò quan trọng, mang tính chỉ đạo và hướng dẫn hành động cụ thể để giành thắng lợi trong chiến tranh là gì?

A. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh.

B. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức theo hẹp không gian, rút ngắn thời của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

C. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

D. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn.

Câu 17. Muốn duy trì được sức mạnh để đánh thắng kẻ thù xâm lược, cần phải quán triệt và thực hiện tốt quan điểm nào?

A. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

B. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức theo hẹp không gian, rút ngắn thời của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

C. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh.

D. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn.

Câu 18. Để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh, cần phải quán triệt và thực hiện tốt quan điểm nào?

A. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực.

B. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

C. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức theo hẹp không gian, rút ngắn thời của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

D. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn.

Câu 19. Lực lượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là...?

A. Toàn dân.

B. Bộ đội chủ lực.

C. Bộ đội địa phương.

D. Dân quân tự vệ.

Câu 20. Một trong những điểm khác nhau giữa nền quốc phòng toàn dân với nền an ninh nhân dân là gì?

A. Hoạt động cụ thể.

B. Mục đích hoạt động.

C. Lực lượng lãnh đạo.

D. Đối tượng phòng, chống.

Câu 21. Điểm giống nhau giữa nền quốc phòng toàn dân với nền an ninh nhân dân là gì?

- A. Mục đích hoạt động.**
- B. Hoạt động cụ thể.
- C. Phương thức tổ chức lực lượng.
- D. Mục tiêu cụ thể.

Câu 22. Xây dựng nền quốc phòng, an ninh toàn diện phải đi đôi với xây dựng nền quốc phòng, an ninh hiện đại là...?

- A. Tất yếu khách quan.**
- B. Nhiệm vụ quan trọng.
- C. Nhiệm vụ hàng đầu.
- D. Nhiệm vụ chiến lược.

Câu 23. Trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm...?

- A. Quân đội, công an, dân quân tự vệ.**
- B. Các tổ chức trong hệ thống chính trị.
- C. Các tổ chức chính trị - xã hội.
- D. Các tổ chức khác trong đời sống xã hội.

Câu 24. Mục đích của việc xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân nhằm đáp ứng yêu cầu của...?

- A. Quốc phòng, an ninh.**
- B. Xây dựng Đảng.
- C. Xây dựng Nhà nước.
- D. Xây dựng các tổ chức quần chúng.

Câu 25. Diễn ra khắt trương, quyết liệt phức tạp ngay từ đầu và trong suốt quá trình chiến tranh là... ?

- A. Đặc điểm của chiến tranh.**
- B. Tính chất của chiến tranh.
- C. Nội dung của chiến tranh
- D. Phương thức của chiến tranh

BÀI A4

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

Câu 1. Luật Quốc phòng 2018 xác định thành phần của Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những thành phần nào?

- A. Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ.**
- B. Bộ đội chủ lực, Công an, Lực lượng dự bị động viên.
- C. Bộ đội chủ lực, Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ.
- D. Bộ đội chủ lực, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển.

Câu 2. Xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân, binh chủng và lực lượng quan trọng là ...?

- A. Phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam.**
- B. Mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam.
- C. Quan điểm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam.
- D. Nguyên tắc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 3. Xây dựng vững mạnh, rộng khắp, lấy chất lượng làm chính là phương hướng xây dựng lực lượng nào?

- A. Dân quân tự vệ.**
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Công an nhân dân.
- D. Dự bị động viên.

Câu 4. Quan điểm, nguyên tắc cơ bản nhất trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hiện nay là gì?

A. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với LLVT nhân dân.

B. Xây dựng LLVT nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.

C. Tự lực, tự cường xây dựng LLVT nhân dân.

D. Bảo đảm LLVT nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Câu 5. Lực lượng Cảnh sát biển do ai trực tiếp quản lý?

A. Bộ Quốc phòng.

B. Nhà nước.

C. Quốc hội.

D. Bộ Công an.

Câu 6. Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp nào?

A. Giai cấp công nhân.

B. Giai cấp chủ nô.

C. Giai cấp nông dân.

D. Giai cấp tư sản.

Câu 7. Phản ánh chức năng, nhiệm vụ chủ yếu, cơ bản, thường xuyên của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là quan điểm nào?

A. Bảo đảm LLVT nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

B. Tự lực, tự cường xây dựng LLVT nhân dân.

C. Xây dựng LLVT nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.

D. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với LLVT nhân dân.

Câu 8. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, được huấn luyện và quản lý tốt, bảo đảm khi cần thiết có thể động viên nhanh chóng theo kế hoạch là...?

A. Phương hướng xây dựng lực lượng dự bị động viên.

B. Mục tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên.

C. Quan điểm xây dựng lực lượng dự bị động viên.

D. Nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên.

Câu 9. Vấn đề cơ bản hàng đầu trong nhiệm vụ xây dựng Quân đội của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng là gì?

A. Xây dựng quân đội cách mạng.

B. Xây dựng quân đội chính quy.

C. Xây dựng quân đội tinh nhuệ.

D. Xây dựng quân đội từng bước hiện đại.

Câu 10. Để thống nhất ý chí và hành động về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải xây dựng quân đội theo hướng nào?

- A. Xây dựng quân đội chính quy.**
- B. Xây dựng quân đội cách mạng.
- C. Xây dựng quân đội tinh nhuệ.
- D. Xây dựng quân đội từng bước hiện đại.

Câu 11. Để mọi hoạt động của quân đội trên các lĩnh vực đạt hiệu quả cao, phải xây dựng quân đội theo hướng nào?

- A. Xây dựng quân đội tinh nhuệ.**
- B. Xây dựng quân đội chính quy.
- C. Xây dựng quân đội cách mạng.
- D. Xây dựng quân đội từng bước hiện đại.

Câu 12. Theo quan điểm của Đảng, “lực lượng bán vũ trang” là lực lượng nào?

- A. Lực lượng dân quân tự vệ.**
- B. Lực lượng dự bị động viên.
- C. Lực lượng cảnh sát biên.
- D. Lực lượng công an nhân dân.

Câu 13. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt là...?

- A. Nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo QĐND Việt Nam.**
- B. Quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo QĐND Việt Nam.
- C. Phương hướng Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo QĐND Việt Nam.
- D. Mục tiêu Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo QĐND Việt Nam.

Câu 14. Trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, lực lượng nào làm nòng cốt?

- A. Lực lượng vũ trang nhân dân.**
- B. Bộ đội địa phương.
- C. Bộ đội chủ lực.
- D. Dân quân tự vệ và bộ đội chủ lực.

Câu 15. Kế sách "Ngụ binh ư nông" của ông cha ta được vận dụng hiện nay trong xây dựng lực lượng nào?

- A. Lực lượng dự bị động viên.**
- B. Lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Lực lượng dân quân tự vệ.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 16. Quá trình hiện đại hóa quân đội phải gắn với quá trình nào?

- A. Tất cả phương án trên.**
- B. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- C. Phát triển công nghiệp quốc phòng.
- D. Phục hồi, sửa chữa vũ khí trang bị hiện có và mua một số vũ khí hiện đại.

Câu 17. Lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm các lực lượng nào?

- A. Bộ đội chủ lực, Bộ đội địa phương.**
- B. Bộ đội chủ lực, lực lượng dự bị động viên.
- C. Bộ đội chủ lực, dân quân tự vệ.
- D. Bộ đội chủ lực, cảnh sát môi trường.

Câu 18. Lãnh đạo và quản lý lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là tổ chức nào?

- A. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quản lý.**
- B. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quản lý.
- C. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quản lý.
- D. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quản lý.

Câu 19. Cơ sở để xác định phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là...?

IX. A. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương khóa

- B. Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI.
- C. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.
- D. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương khóa IX.

Câu 20. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.**
- B. củng cố bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.
- C. Vừa kháng chiến vừa kiến quốc.
- D. Xây dựng Đảng và phòng chống tham nhũng.

Câu 21. Là một lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc, vô luận kẻ thù hung bạo thế nào, hễ đụng đến lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã. Bác Hồ nói đến lực lượng nào?

- A. Dân quân tự vệ và du kích.**
- B. Lực lượng vũ trang địa phương.
- C. Lực lượng bộ đội địa phương.
- D. Lực lượng bộ đội chủ lực.

Câu 22. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân, là nội dung thuộc về...?

- A. Biện pháp xây dựng lực lượng vũ trang.**
- B. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang.
- C. Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang.
- D. Nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang.

Câu 23. Xây dựng lực lượng hùng hậu, được huấn luyện và quản lý tốt, bảo đảm khi cần thiết có thể động viên nhanh theo kế hoạch, là phương hướng đề ra trong xây dựng lực lượng nào?

- A. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.**
- B. Xây dựng lực lượng dự dân quân tự vệ.
- C. Xây dựng quân đội nhân dân.
- D. Xây dựng công an nhân dân.

Câu 24. Khi đứng trước diễn biến của tình hình, có khả năng phân tích và kết luận chính xác đúng, sai từ đó có thái độ đúng đắn với sự việc đó, đặt ra yêu cầu phải xây dựng quân đội theo phương hướng nào?

- A. Tinh nhuệ về chính trị.**
- B. Tinh nhuệ về tổ chức.
- C. Tinh nhuệ về kĩ chiến thuật.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 25. Bảo đảm luôn kiên định mục tiêu lí tưởng xã hội chủ nghĩa, vững vàng trước mọi khó khăn thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đặt ra yêu cầu phải xây quân đội theo phương hướng nào?

- A. Xây dựng quân đội cách mạng.**
- B. Xây dựng quân đội chính quy.
- C. Xây dựng quân đội tinh nhuệ.
- D. Xây dựng quân đội từng bước hiện đại.

BÀI A5

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Câu 1. Hoạt động sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, phục vụ cho nhu cầu đời sống con người. Đó là hoạt động gì?

- A. Kinh tế.**
- B. An ninh.
- C. Quốc phòng.
- D. Kinh tế kết hợp với quốc phòng.

Câu 2. Công cuộc giữ nước của một quốc gia, bao gồm tổng thể các hoạt động đối nội và đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, xã hội... nhằm mục đích bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tạo môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước. Khái niệm đó thuộc lĩnh vực nào?

- A. Quốc phòng.**
- B. An ninh.
- C. Kinh tế.
- D. Quân sự.

Câu 3. Trạng thái ổn định an toàn, không có dấu hiệu nguy hiểm đe dọa sự tồn tại và phát triển bình thường của cá nhân, của tổ chức, của từng lĩnh vực hoạt động xã hội hoặc của toàn xã hội. Khái niệm đó thuộc lĩnh vực nào?

- A. An ninh.**
- B. Văn hóa.
- C. Quốc phòng.
- D. Xã hội.

Câu 4. Mục đích kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta nhằm...?

- A. Thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.**
- B. Thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển.
- C. Bảo vệ nền an ninh chính trị của đất nước.
- D. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vững mạnh.

Câu 5. Kinh tế quyết định đến quốc phòng - an ninh trên những nội dung nào sau đây?

- A. Tất cả các phương án.**
- B. Quyết định nguồn gốc ra đời, sức mạnh của quốc phòng - an ninh.
- C. Bản chất của chế độ kinh tế - xã hội quyết định đến bản chất của quốc phòng - an ninh.
- D. Quyết định đến việc cung cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang, đường lối chiến lược quốc phòng - an ninh.

Câu 6. Quốc phòng - an ninh tác động trở lại đối với kinh tế - xã hội được biểu hiện trên những góc độ nào sau đây?

- A. Tác động tích cực và tiêu cực.**
- B. Tác động tích cực.
- C. Tác động tiêu cực.
- D. Không tác động đến kinh tế - xã hội.

Câu 7. "Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc", "Vừa chiến đấu, vừa tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm" là quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh được Đảng ta xác định trong giai đoạn cách mạng nào?

- A. Trong kháng chiến chống Pháp.**
- B. Trong kháng chiến chống Mỹ.
- C. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Cả trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và hiện nay.

Câu 8. "Vừa xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiến hành cách mạng giải phóng miền Nam" là quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh được Đảng ta xác định trong giai đoạn cách mạng nào?

- A. Trong kháng chiến chống Mỹ.**
- B. Trong kháng chiến chống Pháp.
- C. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Cả trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và hiện nay.

Câu 9. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong chiến lược phát triển kinh tế được thể hiện trong nội dung nào?

A. Trong việc hoạch định mục tiêu phát triển quốc gia, trong huy động nguồn lực, trong lựa chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược.

B. Trong việc hoạch định mục tiêu phát triển quốc gia và trong huy động nguồn lực.

C. Trong việc hoạch định mục tiêu phát triển quốc gia, trong lựa chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược.

D. Trong việc huy động nguồn lực, trong lựa chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược.

Câu 10. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ là ...?

A. Nội dung của sự kết hợp.

B. Giải pháp của sự kết hợp.

C. Sự cần thiết phải kết hợp.

D. Yêu cầu của sự kết hợp.

Câu 11. Hiện nay nước ta có mấy vùng kinh tế trọng điểm?

A. 4 vùng.

B. 3 vùng.

C. 5 vùng.

D. 7 vùng.

Câu 12. Quan điểm: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh được xác định là “cực kì quan trọng cả trước mắt cũng như lâu dài” được Đảng ta ưu tiên xác định thuộc về vùng lãnh thổ nào?

A. Vùng núi, biên giới.

B. Vùng biển, đảo.

C. Vùng đồng bằng, đô thị.

D. Vùng biên giới, biển đảo.

Câu 13. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ xác định: Trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng các thành phố, các khu công nghiệp cần lựa chọn...?

- A. Quy mô trung bình, bố trí phân tán, trải đều trên diện rộng.
- B. Quy mô trung bình, bố trí tập trung, có trọng điểm.
- C. Quy mô lớn, bố trí phân tán, trải đều trên diện rộng.
- D. Quy mô lớn, bố trí tập trung, có trọng điểm.

Câu 14. Thực hiện tốt chương trình xoá đói, giảm nghèo, chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã nghèo. Đó là nội dung kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở vùng nào?

- A. Vùng núi, biên giới.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm.
- C. Vùng biển đảo.
- D. Tất cả các phương án.

Câu 15. Cung cấp máy móc, nguyên nhiên liệu cho các ngành kinh tế khác và cho chính nó cũng như cho công nghiệp quốc phòng là ngành kinh tế nào?

- A. Công nghiệp.
- B. Nông, lâm, ngư nghiệp.
- C. Xây dựng cơ bản.
- D. Giao thông vận tải

Câu 16. Nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong phát triển công nghiệp xác định: Trong các nhà máy và ở một số cơ sở công nghiệp nặng, cần kết hợp trong đầu tư nghiên cứu, sáng chế, chế tạo, sản xuất các mặt hàng như thế nào?

- A. Có tính lưỡng dụng cao.
- B. Có tính đặc dụng.
- C. Có tính cạnh tranh cao.
- D. Có lợi thế xuất khẩu.

Câu 17. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lĩnh vực nào phát triển cả quy mô và trình độ?

- A. Xây dựng cơ bản.**
- B. Bưu chính viễn thông.
- C. Giao thông vận tải.
- D. Khoa học và công nghệ.

Câu 18. Nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong lĩnh vực y tế xác định: Xây dựng mô hình quân dân y kết hợp trên các địa bàn, đặc biệt là ở địa bàn nào?

- A. Miền núi, biên giới, hải đảo.**
- B. Vùng sâu, vùng xa.
- C. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- D. Vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Câu 19. Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xuất phát từ cơ sở nào?

- A. Từ mục tiêu, lực lượng và phương thức bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia trong tình hình mới.**
- B. Từ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.
- C. Từ yêu cầu xây dựng và phát triển Quân đội nhân dân và Công an nhân dân hiện nay.
- D. Tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến khó lường.

Câu 20. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc xác định: Tổ chức biên chế và bố trí lực lượng vũ trang phải phù hợp với vấn đề gì?

- A. Phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu phòng thủ đất nước.**
- B. Phù hợp với điều kiện kinh tế và ngân sách nhà nước.
- C. Phù hợp với điều kiện kinh tế và quy mô dân số.
- D. Phù hợp với điều kiện kinh tế và các địa bàn chiến lược.

Câu 21. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của quân đội, công an cho phát triển kinh tế - xã hội. Đó là nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong thực hiện nhiệm vụ nào?

- A. Trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.**
- B. Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển các vùng lãnh thổ.
- C. Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.
- D. Trong thực hiện nhiệm vụ hoạt động đối ngoại.

Câu 22. Mục tiêu chung của mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế ở nước ta hiện nay là...?

- A. Tất cả các phương án.**
- B. Giữ vững môi trường hoà bình, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Tận dụng ngoại lực, phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế.
- D. Giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc và an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường.

Câu 23. Quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hoà bình. Đó là nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong hoạt động nào?

- A. Trong hoạt động đối ngoại.**
- B. Trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.
- C. Trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.
- D. Trong khoa học và công nghệ, giáo dục

Câu 24. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam hiện nay?

A. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

B. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước, của chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh.

C. Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới.

D. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quốc phòng, an ninh các cấp.

Câu 25. Đối tượng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh là những ai?

A. Toàn dân.

B. Cán bộ chủ trì các cấp, các bộ, ngành.

C. Học sinh, sinh viên.

D. Cán bộ chủ trì các cấp, các bộ, ngành và học sinh, sinh viên.

Câu 1: Hiện nay nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố ven biển?
Hiện nay nước ta có 28 tỉnh, thành phố ven biển. Quan điểm này là đúng hay sai?

Câu 2: Huyện đảo Trường sa thuộc tỉnh nào.?

- **Khánh Hòa**

Câu 3: Huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào.?

- **Đà Nẵng**

Câu 4: Công ước Liên hợp quốc về Luật biển được thông qua năm nào
Ký ngày 10/12/1982 – hiệu lực 16/11/1994

Câu 5: Có quan điểm cho rằng: Theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển; vùng đặc quyền kinh tế như thế nào?

- Không được rộng quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở.?

Câu 6: Có quan điểm cho rằng: Theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển; đường cơ sở là đường cơ bản các quốc gia ven biển tự xác định, dùng làm căn cứ để tính chiều rộng lãnh hải và các vùng biển khác.

- **12 hải lý**

Câu 1: Biển và vùng biển Việt Nam là mặt tiền quan trọng của đất nước để thông ra vùng biển nào?

A) **Thái Bình Dương**

B) Đại Tây Dương

C) Bắc Băng Dương

D) Ấn Độ Dương (3)

Câu 2: Mục tiêu cụ thể của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Về kinh tế biển, các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng bao nhiêu % GDP cả nước?

A) 07% GDP

B) **10% GDP**

C) 12% GDP

D) 15% GDP (3)

Câu 3: Mục tiêu cụ thể của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Về kinh tế biển, kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt bao nhiêu % GDP cả nước?

A) 50 - 55% GDP

B) 55 - 60% GDP

C) 60 - 60% GDP

D) **65 - 70% GDP**

Câu 4: Mục tiêu cụ thể của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Về xã hội, chỉ số phát triển con người (HDI) của các tỉnh, thành phố ven biển như thế nào?

- A) Thấp hơn mức trung bình của cả nước
- B) Ngang bằng mức trung bình của cả nước
- C) Cao hơn mức trung bình của cả nước**
- D) Vượt trội hơn mức trung bình của cả nước

Câu 5: Mục tiêu cụ thể của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển thuộc nhóm nước như thế nào?

- A) Thuộc nhóm nước trung bình trong ASEAN
- B) Thuộc nhóm nước dẫn đầu trong ASEAN**
- C) Thuộc nhóm nước vượt trội trong ASEAN
- D) Thuộc nhóm nước tiên tiến trong ASEAN

Câu 6: Mục tiêu tổng quát của Chiến lược biển Việt Nam tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển như thế nào?

- A) Bền vững
- B) Thịnh vượng
- C) An ninh, an toàn
- D) Tất cả các phương án trên**

Câu 7: Trong nội dung cơ bản của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Về bảo vệ môi trường biển, ven biển xác định, Nhà nước quản lý và phân bổ:

- A) Ngân sách
- B) Thủy, hải sản
- C) Các công trình**
- D) Tài nguyên biển

Câu 8: Trong nội dung cơ bản của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Về bảo vệ môi trường biển, ven biển xác định, Nhà nước tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng biển gắn với phát triển:

- A) Các ngành dịch vụ biển**
- B) Ngành khai thác thủy, hải sản
- C) Ngành khai thác dầu khí
- D) Ngành vận tải biển

Câu 9: Một trong những quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về xây dựng Chiến lược biển đến năm 2020 xác định: Nước ta phải trở thành quốc gia như thế nào?

- A) Đứng đầu về khai thác thủy, hải sản
- B) Đứng đầu về khai thác dầu khí

C) Mạnh về biển, làm giàu từ nuôi trồng thủy, hải sản

D) Mạnh về biển, làm giàu từ biển

Câu 10: Công ước Liên hợp quốc về Luật biển bao gồm bao nhiêu điều, khoản?

A) 310 điều, khoản

B) 320 điều, khoản

C) 330 điều, khoản

D) 340 điều, khoản

Câu 11: Hiện nay trên địa bàn Quân khu 5 có bao nhiêu tỉnh, thành phố ven biển?

A) 07 tỉnh, thành phố

B) 08 tỉnh, thành phố

C) 09 tỉnh, thành phố

D) 10 tỉnh, thành phố

Câu 12: Biển, đảo Việt Nam có vị trí, tầm quan trọng đặc biệt đối với:

A) Quốc phòng

B) An ninh

C) Bảo vệ Tổ quốc

D) Tất cả các phương án trên

Câu 13: Chỉ số phát triển con người (HDI) của các tỉnh, thành phố ven biển cao hơn mức trung bình của cả nước về lĩnh vực nào?.

- Về xã hội

Câu 14: Đánh giá được tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng về lĩnh vực nào?.

- Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Câu 15: theo chiến lược biển phần đầu về kinh tế biển như thế nào?

- Các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước..

Câu 16: chỉ tiêu phát triển Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển như thế nào?

- Tiếp cận, tận dụng tối đa thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến và thuộc nhóm nước dẫn đầu trong ASEAN.

Ghi chú: câu hỏi thiếu phần Biên giới quốc gia: bám sát câu hỏi giáo viên hệ thống cuối giờ giảng.

** Nước ta sau khi An Dương Vương Thục Phán lên ngôi có Quốc hiệu là gì?

Âu Lạc

Vạn Xuân

Văn Lang

Đại Việt

** Chiến thắng nào giúp nước ta thoát khỏi thời kỳ hơn 1000 năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ?

Chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938

Kháng chiến chống Tống năm 971

Chiến thắng chống quân Nguyên Mông năm 1258

Chiến thắng quân Thanh của Quang Trung (Nguyễn Huệ)

** Ai là người thực hiện kế sách “Tiên phát chế nhân” trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta?

Lý Thường Kiệt

Nguyễn Trãi

Nguyễn Huệ

Ngô Quyền

** Ba lần kháng chiến chống quân Nguyên – Mông do triều đại nhà nào lãnh đạo?

Triều đại nhà Trần

Triều đại nhà Lê

Triều đại nhà Lý

Triều đại nhà Hồ

** Cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên của dân tộc ta?

Kháng chiến chống Tần

Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền

Kháng chiến chống Tống

Kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà

** Quốc hiệu “Vạn Xuân” của nước ta do ai đặt?

Lý Bí (Lý Bôn)

Mai Thúc Loan

Triệu Quang Phục

Dương Đình Nghệ

** “Gò Đống Đa” là di tích lịch sử thể hiện chiến thắng quân giặc nào của dân tộc ta? Do ai chỉ huy, lãnh đạo?

Chiến thắng giặc Thanh của Quang Trung (Nguyễn Huệ)

Chiến thắng giặc Minh của Nguyễn Trãi

Chiến thắng giặc Nguyên-Mông của Trần Quốc Tuấn

Chiến thắng quân Nam Hán của Ngô Quyền

** Nhà nước đầu tiên của nước ta?

Văn Lang

Vạn Xuân

Âu Lạc

Đại Việt

** Những yếu tố nào đã tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta?

Về địa lý, kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội

Về địa lý và kinh tế

Về địa lý và chính trị

Về địa lý và văn hóa – xã hội

** Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào? Do ai lãnh đạo đã bị thất bại dẫn đến đất nước ta rơi vào thảm họa hơn 1000 năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ?

Kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà, do An Dương Vương lãnh đạo

Khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống quân Đông Hán

Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.

Kháng chiến chống quân xâm lược Tống của nhà Tiền Lê

** Khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống quân Đông Hán nổ ra vào mùa xuân năm nào? Giành được độc lập và giữ vững trong mấy năm ?

Mùa xuân năm 40, giành được độc lập và giữ vững trong 3 năm

Mùa xuân năm 39, giành được độc lập và giữ vững trong 3 năm

Mùa xuân năm 38, giành được độc lập và giữ vững trong 4 năm

Mùa xuân năm 41, giành được độc lập và giữ vững trong 5 năm

** Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế) chống quân xâm lược nào?

Chống quân xâm lược nhà Đường

Chống quân xâm lược nhà Nam Hán

Chống quân xâm lược nhà Lương

Chống quân xâm lược nhà Tần

** Nhà nước Đại Cồ Việt có kinh đô ở đâu ?

Hoa Lư, Ninh Bình

Thăng Long, Hà Nội

Phú Xuân, Huế

Lâm Thao, Phú Thọ

** Kháng chiến chống Tống lần 1 vào năm nào? Do ai lãnh đạo?

Năm 981, do Lê Hoàn lãnh đạo

Năm 980, do Lê Hoàn lãnh đạo

Năm 981, do Lý Thường Kiệt lãnh đạo

Năm 980, do Lý Thường Kiệt lãnh đạo

** Trước sức mạnh của quân Nguyên Mông nhà Trần đã thực hiện kế sách gì?

Thanh dã

Hòa hoãn

Tiên phát chế nhân

Ngụ binh ư nông

** Hội nghị Diên Hồng tại kinh đô Thăng Long nhằm hiệu triệu tinh thần chống giặc ngoại xâm do triều đại nào tổ chức?

Triều đại nhà Trần

Triều đại nhà Lê

Triều đại nhà Lý

Triều đại nhà Hồ

** Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc kháng chiến chống quân Minh do Hồ Quý Li lãnh đạo bị thất bại?

Không phát động được toàn dân đánh giặc

Trong tác chiến quá thiên về phòng thủ

Tổ chức phản công không đúng thời cơ

Cả 3 phương án

** Khởi nghĩa Lam Sơn do ai lãnh đạo? Thời gian diễn ra cuộc khởi nghĩa?

Do Lê Lợi, Nguyễn Trãi, từ 1418 đến 1427

Do Lê Hoàn, từ 1418 đến 1427

Do Trần Quốc Tuấn, từ 1418 đến 1427

Do Lê Lợi và Lê Lai, từ 1418 đến 1427

** Nguyễn Huệ đã đập tan ý đồ bán nước của Nguyễn Ánh và âm mưu xâm lược của quân Xiêm trong trận quyết chiến chiến lược nào?

Trận phục kích Rạch Gầm đến Xoài Mút

Trận Gò Đống Đa

Trận phục kích Rạch Giá đến Xoài Mút

Trận phục kích Rạch Gầm đến Mĩ Tho

** Tư tưởng chỉ đạo tác chiến nào được ông cha ta coi như một quy luật để giành thắng lợi trong suốt quá trình chiến tranh?

Tư tưởng tiến công

Tư tưởng hòa hoãn

Tư tưởng phòng thủ

Tư tưởng phòng thủ và tiến công

** "Mỗi người dân là một người lính, đánh giặc theo cương vị, chức trách của mình. Mỗi thôn, xóm, bản, làng là một pháo đài diệt giặc. Cả nước là một chiến trường....." là ?

Nội dung cơ bản của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc

Nội dung cơ bản của nghệ thuật chiến tranh nhân dân

Nội dung cơ bản của mưu kế đánh giặc

Nội dung cơ bản của nghệ thuật đấu tranh giữa các mặt trận

** Đây là nét đặc sắc và tất yếu trong nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta?

Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh

Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều

Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy yếu chống mạnh

Nghệ thuật lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh

** Trong nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận thì mặt trận nào là cơ sở để tạo ra sức mạnh quân sự ?

Mặt trận chính trị

Mặt trận quân sự

Mặt trận ngoại giao

Mặt trận binh vận

** Trong nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận thì mặt trận nào để tạo đà, tạo thế cho các mặt trận khác phát triển, có tính quyết định đến thắng lợi của chiến tranh?

Mặt trận quân sự

Mặt trận chính trị

Mặt trận ngoại giao

Mặt trận binh vận

** Chọn phương án đúng nhất vào dấu “....” để hoàn chỉnh câu sau: “..... là lý luận và thực tiễn chuẩn bị, thực hành chiến dịch và các hoạt động tác chiến tương đương; bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự”?

Nghệ thuật chiến dịch

Chiến lược quân sự

Chiến thuật

Phương thức tiến hành chiến tranh

** Trong nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận thì mặt trận binh vận có tác dụng như thế nào?

Vận động làm tan rã hàng ngũ của giặc, góp phần quan trọng để hạn chế thấp nhất tổn thất của nhân dân ta trong chiến tranh

Đề cao tính chính nghĩa của nhân dân ta, tiêu diệt lực lượng địch

Quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Cô lập kẻ thù, cô vũ tinh thần yêu nước của nhân dân

** Cơ sở nào hình thành nên nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo?

Truyền thống đánh giặc của tổ tiên; chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc ; tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh

Truyền thống đánh giặc của tổ tiên, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội

Về địa lý, kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội

** Chọn phương án đúng nhất vào dấu “.....”: để hoàn chỉnh câu sau: “..... là tổng thể phương châm, chính sách và mưu lược được hoạch định để ngăn ngừa và sẵn sàng tiến hành chiến tranh (xung đột vũ trang) thắng lợi; bộ phận hợp thành (quan trọng nhất) có tác dụng chủ đạo trong nghệ thuật quân sự”?

Chiến lược quân sự

Nghệ thuật chiến dịch

Chiến thuật

Phương châm tiến hành chiến tranh

** Đất nước ta sau Cách mạng tháng 8.1945 có những kẻ thù nào chiếm đóng ?

Quân đội Anh, Tưởng, Ấn độ, Pháp, Nhật

Quân đội Anh, Tưởng, Pháp, Nhật

Quân đội Tưởng, Ấn độ, Pháp, Mĩ

Quân đội Anh, Tưởng, Ấn độ, Pháp

** Nội dung của chiến lược quân sự được thể hiện rõ ở những vấn đề nào sau đây là đúng nhất:

Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến; Đánh giá đúng kẻ thù và mở đầu, kết thúc chiến tranh đúng lúc ; Xác định phương châm và phương thức tiến hành chiến tranh

Đánh giá đúng kẻ thù và mở đầu, kết thúc chiến tranh đúng lúc

Xác định phương châm và phương thức tiến hành chiến tranh

Cả 3 phương án

** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp chúng ta mở đầu chiến tranh vào ngày, tháng, năm nào?

Ngày 19.12.46

Ngày 19.12.45

Ngày 20.12.46

Ngày 21.12.46

** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ chúng ta kết thúc chiến tranh bằng chiến dịch lịch sử nào?

Chiến dịch Hồ Chí Minh

Chiến dịch Tây Nguyên

Chiến dịch Đà Nẵng

Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

** Thắng lợi của chiến dịch nào đã trực tiếp góp phần buộc Đế quốc Mỹ phải ký vào Hiệp định đình chiến ở Việt Nam ngày 27.01.1973 (Hội nghị Pari)?

Chiến dịch phòng không Hà Nội 1972

Chiến dịch phòng ngự Quảng Trị 1972

Chiến dịch phản công đường số 9 Nam Lào 1971

Chiến dịch phòng ngự cánh đồng Chum – Xiêng Khoảng 1972

** Chọn phương án đúng nhất vào dấu “.....” để hoàn chỉnh câu sau “..... là lí luận và thực tiễn về tổ chức và thực hành trận chiến đấu của phân đội, binh đội, binh đoàn lực lượng vũ trang, bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự Việt Nam”?

Chiến thuật

Nghệ thuật chiến dịch

Chiến lược quân sự

Phương châm tiến hành chiến tranh

** Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN của chúng ta trong tình hình mới hiện nay cần vận dụng tốt những bài học kinh nghiệm nào về nghệ thuật quân sự ?

Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công và nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc

Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế

Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều và kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu

Cả 3 phương án

** Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang dùng mọi thủ đoạn để xóa bỏ XHCN ở Việt Nam. Để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, trách nhiệm của sinh viên chúng ta phải thể hiện như thế nào sau khi được học bài nghệ thuật quân sự Việt nam?

Phải thấy được lòng tự hào về tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường trong chống giặc ngoại xâm của ông cha ta, để bảo vệ sự tồn vong của dân tộc, đất nước.

Phải phát huy tinh thần tự lực, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập, đặc biệt là không ngừng bồi đắp lòng yêu quê hương, đất nước ; phấn đấu, tu dưỡng để trở thành những công dân tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi Tổ quốc cần.

Phải tích cực đấu tranh chống lại âm mưu thủ đoạn trong chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.

Cả 3 phương án

**** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Đế quốc Mỹ Đảng ta xác định phương châm tiến hành chiến tranh là ?**

Tự lực cánh sinh, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính

Tự lực tự cường, bám dân đánh giặc

Chiến tranh nhân dân kết hợp giữa địa phương với các binh đoàn chủ lực

Đánh giặc toàn diện trên tất cả các mặt trận

**** Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo gồm những nội dung nào sau đây?**

Chiến lược quân sự; Nghệ thuật chiến dịch; Chiến thuật

Nghệ thuật chiến dịch

Chiến thuật

Cả 3 phương án

**** Chiến dịch nào là chiến dịch đầu tiên của Quân đội ta?**

Chiến dịch phản công Việt Bắc

Chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ

Chiến dịch tiến công Biên giới

Chiến dịch phản công Sông Lô

**** Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ chúng ta đã vận dụng những loại hình chiến dịch nào ?**

Chiến dịch tiến công, phản công, phòng ngự, phòng không, tiến công tổng hợp

Chiến dịch tiến công, phản công, tiến công tổng hợp

Chiến dịch phòng ngự, phòng không, tiến công tổng hợp

Chiến dịch tiến công, phản công, phòng không, tiến công tổng hợp

BÀI : A8

Câu 1: Lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác thường được gọi là gì?

=> **Dân quân tự vệ.**

Câu 2. Quân nhân dự bị bao gồm những thành phần nào? => **Sĩ quan dự bị; quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan - binh sĩ dự bị**

Câu 3. Một trong những quan điểm nguyên tắc của Đảng trong xây dựng lực lượng DBĐV ?

=> **Xây dựng lực lượng dự bị động viên bảo đảm số lượng đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm trọng điểm.**

Câu 4. Luật DQTV quy định độ tuổi tham gia thực hiện nghĩa vụ DQTV trong thời bình ?

=> **Công dân nam từ đủ 18 đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 đến hết 40 tuổi; nếu tình nguyện tham gia thì có thể đến 50 đối với nam, đến 45 tuổi đối với nữ.**

Câu 5. Vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là?

=> **Phương châm xây dựng lực lượng DQTV.**

Câu 6. Động viên công nghiệp không áp dụng đối với doanh nghiệp công nghiệp nào?

=> **Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.**

Câu 7. Ngày, tháng nào hằng năm được xác định là ngày truyền thống của lực lượng Dân quân tự vệ? => **28.03**

Câu 8: Lực lượng nào được gọi là Dân quân?

=> **Lực lượng vũ trang quần chúng được tổ chức ở xã, phường, thị trấn**

Câu 9: “Ngụ binh ư nông” dùng để chỉ lực lượng nào? => **Dự bị động viên**

Câu 10: Điền vào chỗ "....." để hoàn chỉnh câu: DQTV là lực lượng chiến lược trong chiến tranh nhân dân, "....." làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ địa phương, cơ sở.

=> **Quốc phòng toàn dân**

Câu 11. Dân quân tự vệ bao gồm những thành phần nào? => **DQTV nòng cốt và DQTV rộng rãi**

Câu 12. Nội dung nào là cơ sở quan trọng nhất để lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên? => **Tạo nguồn, đăng ký quản lý lực lượng dự bị động viên.**

Câu 13. Chỉ huy trưởng, chính trị viên Ban CHQS cấp xã do ai bổ nhiệm? => **Chủ tịch UBND huyện**

Câu 14. Thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác DQTV là... ? => **Biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ**

Câu 15. Biên chế lực lượng của trung đội DQTV thường trực, cơ động, tại chỗ là bao nhiêu?=> **31 đ/c**

BÀI: A9

Câu 1: An ninh quốc gia là ?

A Là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ XHCN, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

B. Là AN chính trị, kinh tế, tư tưởng - văn hóa, xã hội

C. Là AN chính trị, kinh tế, tư tưởng - văn hóa, xã hội, QP, AN, đối ngoại

D. Là AN chính trị, kinh tế, QP, AN, đối ngoại

Câu 2: Trật tự, an toàn xã hội là ?

A Là trạng thái xã hội bình yên trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các qui phạm pháp luật, các qui tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định.

B. Là trạng thái xã hội bình yên cơ sở pháp lí xác định.

C. Là trạng thái xã hội yên ổn ổn trên các qui tắc và chuẩn mực đạo đức xã hội.

D. Là các qui phạm pháp luật, pháp lí xác định. trong đó mọi người được sống yên ổn và chuẩn mực đạo đức.

Câu 3: Bảo đảm Trật tự an toàn xã hội là?

A. Bảo đảm TTATXH là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về TTATXH .

B. Đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về TTATXH

C. Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh vi phạm pháp luật về TTATXH

D. Kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về TTATXH

Câu 4: Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia gồm mấy nội dung ?

A. 05.

B. 04 .

C. 06

D. 03

Câu 5: Bảo vệ an ninh trên lĩnh vực QP, AN đối ngoại gồm mấy nội dung ?

A. 05.

B. 03 .

C. 04

D. 02

Câu 6 Quan điểm trong bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm TTATXH xã hội ?

A. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

B. Kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo, linh hoạt về sách lược.

C. Kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tiến công

D. Chú trọng cả hai nhiệm vụ “xây” và “chống”, trong đó lấy xây dựng là chính.

Câu 7. Phương châm trong bảo vệ ANQG và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ?

A. Chú trọng cả hai nhiệm vụ “xây” và “chống”, trong đó lấy xây dựng là chính

B. Quán triệt đường lối độc lập, tự chủ đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

C. Xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước

D. Kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tiến công.

Câu 8. Nguyên tắc trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, ATXH?

A. Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng Công sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

B. Kế thừa và phát huy truyền thống Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta

C. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược

D. Xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước

Câu 9. Chủ thể bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là?

A. Tất cả 3 đáp án.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Chính phủ

D. Lực lượng công an. Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, các cơ quan, tổ chức khác

Câu 10. Giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội có mấy giải pháp ?

A. 06.

B. 04

C. 03

D. 05

Câu 11. Quản lý hành chính về trật tự, ATXH gồm mấy nội dung ?

A. 06.

B. 05

C. 07

D. 04

Câu 12. Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội gồm mấy nội dung ?

- A. 05.**
- B. 04
- C. 07
- D. 06

Câu 13. Bảo vệ an ninh lãnh thổ, biên giới , hải đảo cần tập trung làm tốt nội dung nào?

- A. Kiên quyết, kiên trì mục tiêu giữ vững lãnh thổ, biên giới chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán.**
- B. Giải quyết các tranh chấp với các nước láng giềng bằng hoà bình
- C. Tăng cường công tác phòng, chống tại khu vực biên giới, hải đảo
- D. Tăng cường trang bị cho lực lượng chuyên trách bảo vệ, trật tự tại biên giới

Câu 14. Công tác Bảo vệ an ninh tư tưởng, văn hóa hiện nay là gì.

- A. Bảo vệ truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh tăng cường nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới**
- B. Bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về văn hóa, đạo đức, lối sống
- C. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa nghệ thuật
- D. Bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, để phù hợp với tình hình mới..

Câu 15. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ ANQG là gì ?

- A. Tham gia lực lượng bảo vệ ANQG và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG theo qui định của pháp luật**
- B. Không dám tố giác, mà còn bao che tội phạm
- C. Phát hiện, cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động tội phạm
- D Cả ba phương án trên.

Câu 16. Trong Điều 4 Bộ luật Hình sự 2015: Trách nhiệm phòng ngừa và đấu tranh, điều tra phòng chống tội phạm là của cơ quan nào?

- A. Cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân**
- B. Tòa án nhân dân Biên phòng, Kiểm lâm
- C. Tòa án nhân dân Biên phòng, Kiểm lâm Cảnh sát biển
- D. Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Quân đội nhân dân

Câu 17. Em hãy cho biết về việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là gì.

A Bảo vệ Đảng, nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân, tạo thế chủ động chiến lược, đẩy lùi, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch

B Bảo vệ chính quyền địa phương cấp cơ sở chống diễn biến hòa bình.

C Phối hợp các nước láng giềng cùng bảo vệ

d Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, trong nhiều vấn đề.

Câu 18. Mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội?

A Tất cả 3 phương án

B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

C. Bảo vệ Đảng, nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân

D. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và môi trường hoà bình

Câu 19. Tính chất, mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, ATXH?

A. Tính gay go, quyết liệt, phức tạp, lâu dài

B. Tính nhân dân

C. Tính Đảng

D. Tính giai cấp

Câu 20. Tính chất, mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, ATXH?

A. Cả 3 phương án

B. Tính gay go, quyết liệt, phức tạp, lâu dài

C. Tính quần chúng

D. Tính chính trị trực tiếp

